

Số: 4226 /TCT-KK
V/v thực hiện giám sát
hoàn thuế GTGT

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2015

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện quy định tại điểm 1 và điểm 5 Công văn số 13822/BTC-TCT ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính về việc quản lý đúng quy định pháp luật chi hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT), Tổng cục Thuế hướng dẫn thêm như sau:

1. Tổng cục Thuế đã có Quyết định giao dự toán hoàn thuế GTGT quý 4/2015 cho các Cục Thuế. Cục Thuế được sử dụng dự toán hoàn thuế GTGT quý 4/2015 để chỉ cho các Quyết định hoàn thuế đã ban hành trong quý 3/2015 nhưng chưa chỉ do thiếu dự toán hoàn thuế và các Quyết định hoàn thuế đã và sẽ ban hành trong quý 4/2015 nhưng phải thực hiện chi hoàn thuế theo đúng đối tượng ưu tiên quy định tại công văn số 13822/BTC-TCT nêu trên, đảm bảo việc giải quyết chi hoàn thuế GTGT trong phạm vi dự toán được giao. Đồng thời, Cục Thuế thực hiện đôn đốc doanh nghiệp nộp đủ số thuế và các khoản thu Ngân sách Nhà nước còn nợ trước khi giải quyết hoàn thuế theo hướng dẫn tại điểm 4 công văn 13822/BTC-TCT. Trường hợp doanh nghiệp thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại công văn số 13822/BTC-TCT có Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước thì thực hiện ưu tiên chi hoàn đối với phần còn lại được hoàn trả sau khi bù trừ với các khoản còn phải nộp ngân sách nhà nước (là số tiền thuế được hoàn ghi tại Điều 3 Quyết định hoàn thuế thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước); phần bù trừ với các khoản phải nộp NSNN nước (là số tiền ghi tại Điều 2 Quyết định hoàn thuế thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước) Cục Thuế thông báo cho doanh nghiệp biết số tiền thuế còn lại phải hoàn trả kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước sẽ được thực hiện khi được bổ sung dự toán hoàn thuế.

Đối với các Quyết định hoàn thuế đã ký ban hành nhưng chưa chi hoàn thuế do không đủ dự toán, Cục Thuế thông báo cho doanh nghiệp biết.

Cục Thuế phải tổng hợp Quyết định hoàn thuế (liên quan đến thuế GTGT) đã ký, ban hành (bao gồm cả các Quyết định đã ký ban hành trước ngày công văn số 13822/BTC-TCT có hiệu lực) mà sử dụng dự toán quý 4/2015 và dự toán hoàn thuế GTGT chưa chi hết Quý 3/2015 chuyển sang để thực hiện chi hoàn thuế GTGT; lập Danh sách Quyết định hoàn thuế/Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước (theo mẫu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo công văn

này) gửi về Tổng cục Thuế qua địa chỉ thư điện tử HoanthueTCT@gdt.gov.vn để tổng hợp, theo dõi.

2. Đối với các Quyết định hoàn thuế/Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước liên quan đến thuế GTGT chưa ký ban hành, Cục Thuế xác định trường hợp ưu tiên chi hoàn thuế theo quy định tại Công văn số 13822/BTC-TCT, gửi dự thảo quyết định (là dự thảo Quyết định đã được Lãnh đạo Cục Thuế xem xét, phê duyệt nhưng chưa lưu hành) và kèm theo thông tin xác định trường hợp ưu tiên chi hoàn thuế về Tổng cục Thuế qua địa chỉ thư điện tử HoanthueTCT@gdt.gov.vn.

Cục Thuế chịu trách nhiệm kiểm tra hồ sơ đề nghị hoàn thuế, đảm bảo việc hoàn thuế đúng đối tượng, đúng pháp luật, đúng quy trình thủ tục và thẩm quyền được giao.

Cục Thuế phải đảm bảo lập, cập nhật đầy đủ nội dung Phiếu đề xuất hoàn thuế (theo mẫu ban hành kèm theo công văn số 3228/TCT-KK ngày 12/8/2014 của Tổng cục Thuế về sửa đổi, bổ sung Quy trình hoàn thuế) và các thông tin, số liệu có liên quan đến Quyết định hoàn thuế vào Hệ thống ứng dụng quản lý thuế (TMS, QTT) của ngành thuế trước khi gửi dự thảo quyết định về Tổng cục Thuế; trường hợp Cục Thuế đang triển khai TMS, chưa thể cập nhập Phiếu đề xuất hoàn thuế đã được phê duyệt vào ứng dụng thì scan và gửi về Tổng cục Thuế qua địa chỉ thư điện tử HoanthueTCT@gdt.gov.vn.

3. Mỗi Cục Thuế tạo lập một địa chỉ thư điện tử Hoanthue.xxx@gdt.gov.vn, theo đó, xxx là tên viết tắt của địa chỉ thư điện tử Cục Thuế tỉnh/thành phố theo quy định (ví dụ: Cục Thuế Hà Nội có địa chỉ thư điện tử là Hoanthue.han@gdt.gov.vn; Cục Thuế Bắc Ninh có địa chỉ thư điện tử là Hoanthue.bni@gdt.gov.vn...). Địa chỉ thư điện tử này được sử dụng để gửi dự thảo Quyết định hoàn thuế/Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ khoản thu ngân sách nhà nước tới địa chỉ thư điện tử HoanthueTCT@gdt.gov.vn của Tổng cục Thuế; đồng thời tiếp nhận Kết quả giám sát hoàn thuế (theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo công văn này) từ địa chỉ thư điện tử HoanthueTCT@gdt.gov.vn của Tổng cục Thuế. Cục Thuế có trách nhiệm phân công bộ phận quản lý, sử dụng việc gửi, tiếp nhận thư điện tử tại địa chỉ này đúng quy định, đảm bảo an toàn, bảo mật và chỉ sử dụng cho mục đích nêu tại công văn này.

4. Tổng cục Thuế thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, giám sát việc hoàn thuế của Cục Thuế theo hướng dẫn tại điểm 5 công văn số 13822/BTC-TCT ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính, cụ thể: tiếp nhận dự thảo Quyết định qua địa chỉ thư điện tử HoanthueTCT@gdt.gov.vn; tham khảo thông tin giải quyết hoàn thuế (Phiếu đề xuất hoàn thuế) trên hệ thống ứng dụng quản lý thuế (TMS, QTT); gửi

Kết quả giám sát hoàn thuế (theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo công văn này) cho Cục Thuế tới địa chỉ thư điện tử của từng Cục Thuế Hoanthue.xxx@gdt.gov.vn chậm nhất trong ngày làm việc tiếp theo; đồng thời gửi bằng văn bản qua đường bưu chính. Tổng cục Thuế thực hiện giám sát hoàn thuế trên cơ sở xác nhận trường hợp ưu tiên chi hoàn thuế theo quy định của công văn 13822/BTC-TCT và xác định dự toán hoàn thuế còn được sử dụng của Cục Thuế theo số liệu do Kho bạc Nhà nước cung cấp tính đến thời điểm Tổng cục Thuế thực hiện việc giám sát.

Bộ phận giải quyết hồ sơ hoàn thuế có trách nhiệm in Kết quả giám sát hoàn thuế của Tổng cục Thuế từ địa chỉ thư điện tử HoanthueTCT@gdt.gov.vn trình kèm theo toàn bộ hồ sơ trình Lãnh đạo Cục Thuế ký duyệt Quyết định hoàn thuế.

Cục Thuế lưu hành quyết định hoàn thuế đã có Kết quả giám sát hoàn thuế của Tổng cục Thuế.

Cục Thuế theo dõi Kết quả giám sát hoàn thuế của Tổng cục Thuế gửi qua đường bưu chính để đối chiếu, lưu hồ sơ.

5. Về phân loại hồ sơ hoàn thuế thuộc diện kiểm tra trước khi hoàn thuế theo hướng dẫn tại công văn 13822/BTC-TCT: Cục trưởng Cục Thuế có trách nhiệm phân công, huy động nguồn lực của Cục Thuế, Chi cục Thuế để tập trung kiểm tra trước khi hoàn thuế theo đúng đối tượng quy định tại công văn số 13822/BTC-TCT và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính; đồng thời, chỉ đạo kiểm tra trong thời hạn quy định đối với các đối tượng thuộc diện kiểm tra sau hoàn, đảm bảo tỷ lệ được kiểm tra trước và sau hoàn thuế ở mức cao nhất.

Quá trình thực hiện có vướng mắc, Cục Thuế liên hệ Tổng cục Thuế (Vụ Kế khai và Kế toán thuế, Cục Công nghệ thông tin) để được hỗ trợ, giải quyết.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế biết và triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Tổng cục (để biết);
- Vụ NSNN, Kho bạc Nhà nước;
- Vụ: CS, PC, TTra, QLN, CNTT;
- Lưu: VT, KK_{2b}.



Nguyễn Đại Trí

BIỂU TỔNG HỢP SỐ QUYẾT ĐỊNH HOÀN THUẾ GTGT ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA CHI HOÀN NĂM 2015

Đơn vị tiền: đồng

STT	Tên NNT được hoàn trả	MST	Cơ quan thuế quản lý NNT	Cơ quan thuế ban hành QĐ	Số QĐ	Ngày QĐ	Ngày đề nghị	Tổng số tiền trên QĐ	Đã hoàn trả NNT	Chưa thực hiện hoàn trả NNT do thiếu dự toán hoàn	Bù trừ nợ	Lý do hoàn
1												
2												
...												

NGƯỜI LẬP PHIẾU

(Chữ ký)

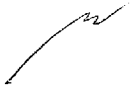
Họ và tên

..., ngày ... tháng ... năm ...

PHỤ TRÁCH BỘ PHẬN

(Chữ ký)

Họ và tên



KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOÀN THUẾ

Kính gửi: Cục Thuế

I. Kết quả giám sát về thông tin dự toán hoàn của Cục Thuế

Số dự toán còn lại được sử dụng đến ngày .../.../2015 là :.....đồng

II. Kết quả giám sát về trường hợp ưu tiên chi hoàn thuế

Đơn vị tiền: đồng

STT	Dự thảo Quyết định hoàn thuế của Cục Thuế									Kết quả giám sát của Tổng cục Thuế (thuộc trường hợp ưu tiên chi hoàn thuế/Không thuộc trường hợp ưu tiên chi hoàn thuế)	Ghi chú
	Tên NNT được hoàn trả	MST	CQT quản lý	Phân loại giải quyết hoàn thuế của Cục Thuế trên Phiếu đề xuất hoàn thuế		Tổng số tiền thuế được hoàn trả	Tổng số tiền bù trừ với các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước (NSNN)	Phần còn lại được hoàn trả sau khi bù trừ với các khoản còn phải nộp Ngân sách Nhà nước	Lý do được hoàn trả		
				Hoàn trước, kiểm sau	Kiểm trước, hoàn sau						
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1											
2											
...											

..., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI PHÊ DUYỆT

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

